

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V N
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2017/HNGĐ-ST
Ngày 18 tháng 9 năm 2017
V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VẠN NINH - TỈNH KHÁNH HÒA
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Kim Trọng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lương Thị Hải
2. Bà Nguyễn Thị Ánh

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Phan Ngọc Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện VN, tỉnh Khánh Hòa

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện VN - tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Pháp - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện VN - tỉnh Khánh Hòa tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 169/2017/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2017, về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2017/QĐST - HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị B - sinh năm: 1994; trú tại: Thôn PH 2, xã V T, huyện VN, tỉnh Khánh Hòa.

Có mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Trọng T - sinh năm: 1994; trú tại: Tổ dân phố số , thị trấn V G, huyện VN, tỉnh Khánh Hòa.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện gửi đến tòa án ngày 01/5/2017, các lời khai tiếp theo và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị B trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị B và anh Nguyễn Trọng T tự nguyện chung sống với nhau và đăng ký kết hôn vào ngày 04/7/2014 tại Ủy ban

nhân dân thị trấn V G, huyện VN, tỉnh Khánh Hòa. Giấy chứng nhận kết hôn số 108/2014, quyển số 02/2013. Do quá trình tìm hiểu nhau không nhiều nên khi về chung sống với nhau vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên kinh cãi, anh T không quan tâm chăm sóc đến vợ con, thường xuyên uống rượu, bia chị B khuyên bảo thì anh T chửi bới, xúc phạm nặng nề đến nhân phẩm danh dự của chị B, mâu thuẫn vợ chồng kéo dài và ngày càng trầm trọng đến tháng 6 năm 2015 anh T bỏ về nhà cha mẹ đẻ ở tổ dân phố số , thị trấn V G, sinh sống từ đó không ai quan tâm chăm sóc đến ai và chấm dứt quan hệ vợ chồng cho đến nay. Chị B xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, chị B yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Trọng T

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Chị B và anh T có con chung duy nhất Nguyễn Kim Bảo N - sinh ngày 16 tháng 01 năm 2015. Chị B yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị B không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị B xác định chị B, anh T không có tài sản chung.

Về nợ chung: Chị B xác định chị B, anh T không nợ của ai.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ đối với bị đơn là anh Nguyễn Trọng T để lấy lời khai nhưng anh T không có mặt nên Toà án không lấy được lời khai và không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh có ý kiến đề nghị Tòa án chấp nhận các yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Trọng T là bị đơn đã được Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Trọng T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị B và anh Nguyễn Trọng T kết hôn tự nguyện, đủ điều kiện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn VG, huyện VN, tỉnh Khánh Hòa theo giấy chứng nhận kết hôn số 108/2014, quyển số 02/2013, ngày 04/7/2014, nên quan hệ hôn nhân giữa chị B và anh T là hợp pháp. Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn, chị B xác định do bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên kinh cãi, anh T không quan tâm chăm sóc đến vợ con, thường xuyên uống rượu, bia chị B khuyên bảo thì anh T chửi bới, xúc phạm nặng nề đến nhân phẩm danh dự của chị B, vợ chồng thật sự chấm dứt quan hệ vợ chồng từ tháng 6/2015 nay. Tại phiên tòa chị B xác định chị B không còn yêu thương anh T, yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh T. Quá trình giải quyết vụ án, anh T đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần để giải quyết vụ ly hôn giữa hai người nhưng anh T đều không có mặt để làm việc theo giấy triệu tập của Toà án. Điều đó

chứng tỏ mâu thuẫn giữa vợ chồng chị B, anh T đã mâu thuẫn gay gắt và anh T không còn quan tâm gì đến cuộc hôn nhân này nữa. Nên có cơ sở để xác định tình trạng hôn nhân giữa chị B, anh T đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Việc chị B yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị B được ly hôn với anh Nguyễn Trọng T là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, nên chấp nhận yêu cầu này của chị B.

[3] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị B và anh Nguyễn Trọng T có con chung duy nhất Nguyễn Kim Bảo N - sinh ngày 16 tháng 01 năm 2015 hiện tại con chung do chị B chăm sóc, nuôi dưỡng. Hiện nay cháu N còn nhỏ, cần có sự chăm sóc của người mẹ mới bảo đảm được cuộc sống, nên yêu cầu của chị B được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến trưởng thành (đủ 18 tuổi) là không trái với đạo đức xã hội và phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, nên chấp nhận yêu cầu này của chị B. Chị B không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung: Chị B xác định chị Bồng anh T không có tài sản chung.

[5] Về nợ chung: Chị Võ Thị xác nhận chị Bồng anh T không có nợ chung.

[6] Bị đơn anh Nguyễn Trọng T mặc dù đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều không đến Tòa án để trình bày ý kiến về việc khởi kiện của nguyên đơn. Vì vậy, không có cơ sở để giải quyết yêu cầu của anh T.

[7] Về án phí: Chị Nguyễn Thị B phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật với số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các Điều 35; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự,

1 - Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị B và anh Nguyễn Trọng T được ly hôn.

2 - Về việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung:

Giao con chung duy nhất Nguyễn Kim Bảo N - sinh ngày 16 tháng 01 năm 2015 cho chị Nguyễn Thị B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị B không yêu cầu anh Nguyễn Trọng T cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết chị B, anh T có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung cũng như về cấp dưỡng nuôi con chung.

3 - Về tài sản chung: Không có tài sản chung.

4 - Về án phí: Chị Nguyễn Thị B phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0013607 ngày 07 tháng 6 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vạn Ninh; chị B đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

5 - Quyền kháng cáo của nguyên đơn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; quyền kháng cáo của bị đơn là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Khánh Hoà xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện VN ;
- Chi cục THA huyện VN;
- (Sau khi án có hiệu lực pháp luật)
- Ủy ban nhân dân thị trấn VG;
- Các đương sự;
- Lưu vụ án;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Kim Trọng